

Số: 64 /CCT-KTĐT

Cần Thơ, ngày 03 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
Về việc cung cấp dịch vụ sửa chữa, cung ứng vật tư cho phương tiện
của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2025

Kính gửi: Quý công ty

Nhằm nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện, đảm bảo tính hoạt động ổn định, liên tục. Hiện nay Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ có nhu cầu thuê đơn vị thực hiện sửa chữa phương tiện và cung ứng vật tư thay thế cho thiết bị, phương tiện của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2025 với các yêu cầu sau:

I. Nội dung thực hiện

1. Sửa chữa phương tiện

2. Cung ứng vật tư

- Cung ứng lốp xe
- Cung ứng bình ắc quy
- Cung ứng cáp thép

(Đính kèm Bảng danh mục sửa chữa, cung ứng vật tư cho trang thiết bị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ).

II. Hình thức thực hiện và chi phí quyết toán

Hình thức thực hiện: thực hiện sửa chữa, cung ứng vật tư theo yêu cầu của Cảng Cần Thơ

Chi phí quyết toán: Thanh quyết toán theo từng đợt sửa chữa (nghiệm thu theo khối lượng thực tế và giá thị trường theo từng thời điểm) và theo từng đợt giao hàng (nghiệm thu theo số lượng thực tế)

III. Thời gian thực hiện

Thực hiện trong năm 2025

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính mời các quý Công ty, đơn vị có sự quan tâm đến nhu cầu của Cảng Cần Thơ. Liên hệ gửi hồ sơ năng lực và các giấy tờ có liên quan đến các dịch vụ theo thông tin dưới đây:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

- Địa chỉ: Số 02 KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Số điện thoại liên hệ: 0949 854 779 – Mr. Nguyễn Minh Thuận.



- Email: thuannm@canthoport.com.vn

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến trước 10 giờ ngày 17/12/2025

- Thời gian mở xét hồ sơ : 13 giờ ngày 18/12/2025. *Chưa*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTĐT.



TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hà





BẢNG DANH MỤC SỬA CHỮA, CUNG ỨNG VẬT TƯ CHO TRANG THIẾT BỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ.

(Đính kèm thông báo mời chào giá số ~~64/CT.05~~ ngày...03.tháng...03..năm 2025)

1. Sửa chữa phương tiện

1. Cần trục

STT	Tên phương tiện	Trọng tải thiết kế	Nội dung
1	CBX-LIMA-1250-90T	90 Tấn	- Bảo dưỡng định kỳ (Thay lọc nhớt, lọc dầu, kiểm tra bảo dưỡng máy..) - Thay thế vật tư hư hỏng (Đề, diamo, bó, bạc đạn..) - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
2	Cầu Bucyrus 38B	40 Tấn	
3	Cầu Hitachi KH 500	100 Tấn	
4	CBX-BUCYRUS-71B-90T	90 Tấn	
5	CBX-HITACHI-KH180.3-50T	50 Tấn	
6	CBL-HITACHI-FK150	40 Tấn	
7	Cần trục bánh xích Hitachi KH 300	80 Tấn	- Làm mới khớp nối đoạn cần (8 Cái). - Phục hồi bánh phân di chuyển. - Bảo dưỡng định kỳ (Thay lọc nhớt, lọc dầu, kiểm tra bảo dưỡng máy..) - Thay thế vật tư hư hỏng (Đề, diamo, bó, bạc đạn..) - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
8	Cần trục bánh lốp Gottwald	75 Tấn	- Phục hồi mâm quay - Bảo dưỡng định kỳ (Thay lọc nhớt, lọc dầu, kiểm tra bảo dưỡng máy..) - Thay thế vật tư hư hỏng (Đề, diamo, bó, bạc đạn..) - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
9	CCD-KONE-01-10T	10 Tấn	- Thay mới bạc thau thanh trượt đối trọng. - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
10	CCD-KONE-02-10T	10 Tấn	
11	CTN-CCD-EH4028-2-VS	40 Tấn	- Sửa chữa hệ thống di chuyển, và các hư hỏng khác (Nếu có xảy ra hư hỏng)



2. Xe đầu kéo

STT	Tên phương tiện	Trọng tải thiết kế	Nội dung
1	XDK-DOUGLAS-D4-25T	25 Tấn	- Bảo dưỡng định kỳ (Thay lọc nhớt, lọc dầu, kiểm tra bảo dưỡng xe..) - Thay thế vật tư hư hỏng (Đề, diamo, đèn, kèn, hệ thống hơi..) - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
2	XDK-IVICO-65R0005-30T	30 Tấn	
3	XDK-THACO-65C06878-30T	30 Tấn	
4	XDK-16L 7182	25 Tấn	
5	XDK-16L 7192	25 Tấn	
6	XDK-16L 7515	25 Tấn	
7	XDK-16L 7587	25 Tấn	

3. Xe nâng- Xe chụp

STT	Tên phương tiện	Trọng tải thiết kế	Nội dung
1	XCH-KALMAR-DRD42-42T	42 Tấn	- Bảo dưỡng định kỳ (Thay lọc nhớt, lọc dầu, kiểm tra bảo dưỡng xe..) - Thay thế vật tư hư hỏng (Đề, diamo, đèn, kèn, Bạc đạn, bố...) - Sửa chữa hư hỏng (Nếu có xảy ra hư hỏng)
2	XCH-KALMAR-DRF450-45T	45 Tấn	
3	XN-TCM-FD100T8-10T	10 Tấn	
4	XN-TCM-FD50T8-5T	5 Tấn	
5	XN-TCM-FD25T8-2.5T	2.5 Tấn	
6	XN-CATERPILLAR-3.5T	3.5 Tấn	
7	XN- HYUNDAI-2.5T-01	2.5 Tấn	
8	XN- HYUNDAI-2.5T-02	2.5 Tấn	
9	XN-TCM-2T	2.5 Tấn	

II. Thay thế vật tư

1. Lớp xe

STT	Tên vật tư	Thông số	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lớp xe	Vỏ 6.00-9	Bộ	08
2	Lớp xe	Vỏ 7.00-12	Bộ	10
3	Lớp xe	Vỏ 7.50R16	Bộ	04
4	Lớp xe	Vỏ 9.00R20	Bộ	10
5	Lớp xe	Vỏ 11.00R20	Bộ	80
6	Lớp xe	12.00R20	Bộ	06
7	Lớp xe	12R22.5	Bộ	08

8	Lốp xe	265/65R17	Bộ	04
9	Lốp xe	255/60R18	Bộ	04

2. Bình ắc quy

STT	Tên vật tư	Thông số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bình ắc quy	12V-85AH	Cái	08	Ưu tiên bình ắc quy Đồng Nai (Pinaco)
2	Bình ắc quy	12V-100AH	Cái	02	
3	Bình ắc quy	12V-150AH	Cái	10	
4	Bình ắc quy	12V-200AH	Cái	16	

3. Cáp thép

STT	Tên vật tư	Thông số	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 12	Mét	90	Ưu tiên loại cáp xuất xứ Hàn Quốc
2	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 14	Mét	250	
3	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 18	Mét	330	
4	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 20	Mét	330	
5	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 22	Mét	955	
6	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 26	Mét	270	
7	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 30	Mét	400	
8	Cáp thép 6x36 + IWRC	Cáp phi 32	Mét	480	

